

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-CDKG
ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kiên Giang)

Tên ngành, nghề: Kế toán (Accounting)

Mã ngành, nghề: 6340301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Kế toán doanh nghiệp được thiết kế để đào tạo người học trở thành Kế toán viên trình độ cao đẳng theo định hướng thực hành. Sinh viên ra trường có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán, có đạo đức nghề nghiệp; đủ khả năng giải quyết công việc về chuyên môn kế toán và tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị; đồng thời có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn để nâng cao trình độ trong tương lai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có kiến thức phổ thông về Chính trị, Pháp luật, Quốc phòng- An ninh và kỹ năng rèn luyện sức khỏe phục vụ cuộc sống, nghề nghiệp;
- Có trình độ Tin học đạt được một số nội dung (word, excel, Internet) trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Vận dụng được những vấn đề lý luận cơ bản, các quy trình và phương pháp kế toán trong doanh nghiệp vào công việc;
- Vận dụng phương pháp phát hiện và xử lý các tình huống kế toán phát sinh trong thực tế;
- Sử dụng được các kiến thức chung về kinh tế, tài chính, tiền tệ để phục vụ cho công việc kế toán;
- Vận dụng được pháp luật kế toán hiện hành để tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.

1.2.2. Kỹ năng:

- Thực hiện được các công việc của kế toán liên quan đến từng phân hành kế toán cụ thể.
- Vận dụng, tổng hợp được các kiến thức chuyên ngành để tổ chức công tác kế toán tại cơ quan, đơn vị.

- Lập được báo cáo thuế, báo cáo tài chính theo yêu cầu của Nhà nước cũng như các báo cáo nội bộ theo yêu cầu của nhà quản trị các cấp.
- Thiết kế và lập được các chứng từ theo yêu cầu của Bộ tài chính.
- Sử dụng hiệu quả phần mềm kế toán Misa; trên cơ sở đó có thể tìm hiểu sử dụng các phần mềm kế toán khác.
- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, tổng hợp, phân tích số liệu.
- Đạt được trình độ năng lực tiếng anh bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực thi đúng trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân, nội quy của tổ chức; Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; cư xử đúng mực với cấp trên, đồng nghiệp; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thành nhiệm vụ; Năng động, có ý thức trách nhiệm cao, tích cực học hỏi trong công việc, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và luôn có tinh thần vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các doanh nghiệp Việt Nam hoặc các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động kinh doanh trên địa bàn Việt Nam thuộc mọi lĩnh vực kinh tế: sản xuất, thương mại, dịch vụ du lịch, ... Ngoài ra, sinh viên còn làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp và các ngân hàng với các vị trí cụ thể: Kế toán quỹ tiền mặt; Kế toán kho; Kế toán ngân hàng; Kế toán thanh toán; Kế toán tiền lương; Kế toán bán hàng; Kế toán công nợ; Kế toán tài sản cố định; kế toán giá thành; ...

Sau một thời gian, tùy theo khả năng có thể được bố trí làm kế toán tổng hợp; Kế toán trưởng; Kiểm soát nội bộ;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 30
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 80 tín chỉ -1.830 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 465 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên ngành: 1.365 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 512 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra (thi): 1.318 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/TT/ TN/ BT/TL	Kiểm tra (thi)
I	Các môn học chung	24	465	167	273	25
MH1	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH2	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH5	Tin học	3	75	15	58	2

MH6	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH7	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
MH8	Kỹ năng mềm	2	30	10	18	2
II	Các môn học/mô đun chuyên môn	56	1.365	345	932	88
II.1	Môn học/mô đun cơ sở	11	180	90	69	21 (10)
MH 09	Kinh tế vi mô	2	30	15	11	4 (2)
MH 10	Thị trường tài chính	2	30	15	11	4 (2)
MĐ 11	Nguyên lý kế toán	3	60	30	25	5 (2)
MH 12	Marketing căn bản	2	30	15	11	4 (2)
MH 13	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	30	15	11	4 (2)
II.2	Môn học/mô đun chuyên môn	41	1.095	225	811	59 (26)
MH 14	Pháp luật kế toán	2	30	15	11	4 (2)
MĐ 15	Thuế nhà nước	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 16	Phân tích báo cáo tài chính	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 17	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5 (2)
MĐ 18	Kế toán chi phí	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 19	Kế toán quản trị	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 20	Kế toán ngân hàng	2	45	15	26	4 (2)
MH 21	Kiểm toán	2	30	15	11	4 (2)
MH 22	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 23	Kế toán doanh nghiệp 1	4	90	30	54	6 (2)
MĐ 24	Kế toán doanh nghiệp 2	4	90	30	54	6 (2)
MĐ 25	Kế toán doanh nghiệp 3	3	75	15	55	5 (2)
MĐ 26	Kế toán trên máy và nộp báo cáo qua mạng	3	90		85	5 (2)
MĐ 27	Thực tập doanh nghiệp 1	5	225		220	5
MĐ 28	Thực tập doanh nghiệp 2	3	135		132	3
II.3	Môn học/mô đun tự chọn (chọn 2)	4	90	30	52	8 (4)
MĐ 29	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 30	Thanh toán quốc tế	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 31	Nghiệp vụ bảo hiểm	2	45	15	26	4 (2)
MĐ 32	Thống kê doanh nghiệp	2	45	15	26	4 (2)
TỔNG CỘNG		80	1.830	512	1.205	113

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian các hoạt động ngoại khóa:

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Cao đẳng được bố trí giảng dạy trong 5 học kỳ, thời gian học mỗi học kỳ 18 tuần, trong đó có học kỳ bố trí sinh viên thực tập tại doanh nghiệp với 15 tuần. Các môn học/mô đun trong chương trình được phân bổ thời gian, trình tự đảm bảo sinh viên tích lũy và tăng dần trình độ kiến thức và kỹ năng theo từng học kỳ, năm học nhằm đáp ứng Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (8 bậc). Tùy theo tình hình thực tế Nhà trường, các hoạt động ngoại khóa được bố trí hợp lý trong từng học kỳ.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài thực hành, tiểu luận

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành không quá 8 giờ

(Về hình thức, thời gian kiểm tra được quy định chi tiết trong từng chương trình môn học, mô đun)

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo của ngành và phải tích lũy đủ số môn học, mô đun theo quy định trong chương trình đào tạo thì đủ điều kiện để nhà trường xét công nhận tốt nghiệp.

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Người học phải tích lũy đủ số môn học, mô đun theo quy định trong chương trình đào tạo

+ Điểm trung bình chung tích lũy cho toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (thang điểm 4)

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Có đơn gửi Nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học

+ Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì nhà trường tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào các điều kiện trên của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp để cấp bằng Cao đẳng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành cho người học.

4.5. Các chú ý khác:

Mô đun thực tập doanh nghiệp 1, 2 có thể bố trí linh động để chủ động đưa sinh viên đi thực tập tại các thời điểm mà doanh nghiệp cần nhằm tạo điều kiện nâng cao tay nghề cho sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Minh Quân